TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-KDTM.	*D, ngày 29 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2018/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 77, T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương L, chức vụ: Giám đốc chi nhánh SHB Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Việt A, chức vụ: Tổ trưởng xử lý nợ, ngân hàng SHB chi nhánh Hải Phòng.

Bị đơn: Công ty cổ phần T; địa chỉ: Tổ 11, phường H, quận D, Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn V, chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc công ty.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; trú tại: Xóm N, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Anh Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 30/10/2018, công ty cổ phần T còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền 3.411.807.435 (ba tỷ bốn trăm mười một triệu tám trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm ba mười lăm) đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 1.557.838.206 (một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn hai trăm lẻ sáu) đồng, lãi quá hạn 353.969.229 (ba trăm năm mươi ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng.

2.2 Thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Đến ngày 31/12/2018, công ty cổ phần T phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền 3.411.807.435 (ba tỷ bốn trăm mười một triệu tám trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm ba mười lăm) đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, nợ lãi trong hạn 1.557.838.206 (một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn hai trăm lẻ sáu) đồng, lãi quá hạn 353.969.229 (ba trăm năm mươi ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền vay.

2.3 Trường hợp công ty Cổ phần T không thực hiện trả nợ theo đúng nội dung đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu phát mại tài sản đã đã thế chấp là quyền sử dụng diện tích 735,25 m^2 và vật kiến trúc trên đất thuộc tờ bản đồ số 10, thửa số 348 A, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01437 QSDĐ cấp ngày 05/01/2004, chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị T đã ký hợp đồng thế chấp bảo lãnh với ngân hàng TMCP S. Số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sẽ được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ gốc và lãi của công ty T còn nợ Ngân hàng; số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho bà T (chủ sử dụng đất).

2.4 Về án phí: Công ty cổ phần T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là: 50.118.074 (năm mươi triệu một trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi bốn) đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền 52.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014458 ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D, Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung